

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1531/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 6 thủ tục hành chính về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh trong lĩnh vực thuế/hải quan/kho bạc nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, gồm: 6 thủ tục hành chính mới (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ
HỦY BỎ HOẶC BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI
CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1531/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính)*

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài
chính**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hải quan			
I. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Hải quan			
1.	Thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng	Hải quan	Tổng cục Hải quan
2.	Thủ tục chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng với Ngân hàng thương mại được lựa chọn làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng	Hải quan	Tổng cục Hải quan
II. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Hải quan			
1.	Thủ tục kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa	Hải quan	Chi cục Hải quan
B. Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế			
Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế			
1	Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	Thuế	Cục Thuế
2	Thủ tục đăng ký, điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	Thuế	Cục Thuế
C. Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc			
1.	Thủ tục thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng	Kho bạc	Kho bạc Nhà nước

1. Thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Trình tự thực hiện:

- + Bước 1: Ngân hàng thương mại nộp hồ sơ tại Tổng cục Hải quan
- + Bước 2: Tổng cục Hải quan kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

· Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

· Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

· Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) phối hợp với Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài;

+ Văn bản của Ngân hàng nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của ngân hàng thương mại.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) phối hợp với Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng thương mại

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** văn bản thông báo Ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia làm đại lý hoàn thuế GTGT.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

+ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

+ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

2. Thủ tục chấm dứt đại lý hoàn thuế đối với Ngân hàng thương mại

- **Trình tự thực hiện:**

+ Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

+ Bộ Tài chính-TCHQ thực hiện đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế GTGT của Ngân hàng thương mại hoặc Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

+ Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc

làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng nhà nước và các đơn vị có liên quan;

+ Ngân hàng thương mại tháo bỏ biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tới cơ quan xử lý thủ tục hành chính hoặc cơ quan xử lý thủ tục hành chính có công văn chính thức gửi ngân hàng đại lý.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

· Thành phần hồ sơ: Văn bản xin/yêu cầu chấm dứt vai trò đại lý hoàn thuế GTGT của NHTM (bản chính);

· Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng nhà nước và các đơn vị có liên quan

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Tổng cục Hải quan

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Hải quan

d) Cơ quan phối hợp (nếu có):

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế và tháo bỏ biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế; Ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về hoàn thuế GTGT tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

+ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

+ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

3. Thủ tục kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế giá trị gia tăng và hàng hóa.

- Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người nước ngoài xuất trình cho cơ quan hải quan tại quầy kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa, các giấy tờ sau đây:

+ Hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh;

+ Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

+ Hàng hóa.

- Bước 2: Cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa tại quầy kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa. Việc kiểm tra thực hiện như sau:

+ Đối chiếu xác định từng nội dung khớp đúng giữa thông tin ghi trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh với thông tin trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và các quy định về hàng hóa được hoàn thuế quy định tại Điều 11 Thông tư này;

+ Kiểm tra thực tế hàng hóa đối với hàng hóa phải kiểm tra thực tế theo nguyên tắc quản lý rủi ro;

+ Ghi kết quả kiểm tra; xác định mặt hàng, tính số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; ký, đóng dấu xác nhận đã kiểm tra vào hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

+ Cập nhật thông tin về người nước ngoài, số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn vào cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại quầy làm thủ tục kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

· Thành phần hồ sơ:

- Xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh (bản chính);

- Xuất trình hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế (bản chính);

· Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Trước khi người nước ngoài làm thủ tục xuất cảnh và trước giờ lên tàu bay/tàu biển của chuyến bay/chuyến tàu người nước ngoài xuất cảnh.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hóa ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan Hải quan.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi đặt quầy hoàn thuế.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): các ngân hàng thương mại tham gia chương trình hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã được cơ quan hải quan ghi kết quả kiểm tra; xác định mặt hàng, tính số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài thực tế được hoàn; ký, đóng dấu xác nhận đã kiểm tra vào hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục 4 (ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng

giấy tờ để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hóa ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.

+ Hàng hóa được hoàn thuế giá trị gia tăng là hàng hóa đáp ứng quy định sau:

- Hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) hoặc Danh mục hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn Nghị định này.

- Hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng được quy định tại Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hàng hóa không thuộc đối tượng cấm đưa lên tàu bay quy định tại Điều 12 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hàng hóa không thuộc các mặt hàng được hoàn thuế giá trị gia tăng của người nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 08/2003/TT-BTC ngày 15/1/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

- Hàng hóa mua tại Việt Nam, có hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được lập trong thời gian tối đa 60 (sáu mươi) ngày tính đến ngày người nước ngoài xuất cảnh.

- Trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế mua tại 01 (một) cửa hàng trong 01 (một) ngày (kể cả cộng gộp nhiều hóa đơn mua hàng trong cùng 01 ngày tại 01 cửa hàng) tối thiểu từ 02 (hai) triệu đồng trở lên.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

- + Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

- + Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

- + Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

- + Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- + Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC HẢI QUAN....

Chi Cục Hải quan....

CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH

Đơn vị tính:

STT	Thông tin về người nước ngoài				Số tiền thuế GTGT người nước ngoài thực tế được hoàn
	Họ và tên	Hộ chiếu			
		Số	Ngày cấp	Quốc tịch	
1	A				
2	B				
3	C				
...	...				

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người cập nhật

(Công chức hải quan ký, ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Trình tự thực hiện:

- + Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp;
- + Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:
 - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;
 - Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;
 - Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp báo cáo Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản thông báo cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ:
 - Công văn đăng ký tham gia bán hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;
 - Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.
- + Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;
- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;
- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp báo cáo Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản thông báo

cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Thuế địa phương

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Cơ quan phối hợp (nếu có):

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** văn bản thông báo công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục 1, Phụ lục 2 Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại Điều 11 Thông tư này tại một trong các địa điểm sau đây:

- Trụ sở chính của doanh nghiệp;
- Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;
- Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp.

+ Thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

+ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

+ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.



PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

....., ngày..... tháng..... năm 20....

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp:(1).....

Mã số thuế:

Địa chỉ:(1)

.....

Số điện thoại.....; Số Fax: Email.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Nay,(1)..... đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tại:

- Chi nhánh(1)..... địa chỉ:(1).....

- Cửa hàng.....(2)..... địa chỉ:(2).....

- Cửa hàng đại lý... (2)..... địa chỉ:(2).....

.....(1) cam kết kinh doanh bán hàng hoàn thuế tại các địa điểm nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

.....(1)..... kính đề nghị Cục Thuế/Chi cục Thuế..... công nhận(1) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

Ghi chú:

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

(1): Ghi tên, địa chỉ doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đăng ký;

(2): Ghi tên, địa chỉ cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo).

(3): Trường hợp doanh nghiệp đăng ký điểm bán hàng cho chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý thì gửi cho cơ quan thuế nơi quản lý chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý 01 bản để biết và thực hiện.



PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-....
V/v công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn
thuế GTGT

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:(1).....

Cục Thuế(2)..... nhận được công văn số của(1).... đề nghị được tham gia bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh. Sau khi xem xét hồ sơ(1)..... gửi, Cục Thuế.....(2)..... có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

- Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

- Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Thuế(2).... công nhận (1).....; Mã số thuế địa chỉ tại(3) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

.....(1) có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về việc bán hàng hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế.

Cục Thuế(2).... thông báo đề(1)..... biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế, TCHQ (để báo cáo);
- Chi Cục Thuế....;
- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(2) Ghi tên Cục thuế địa phương lựa chọn và công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế

(3) Ghi tên, địa chỉ cửa hàng hoặc đại lý bán hàng của doanh nghiệp. Nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo.

5. Thủ tục đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

- Trình tự thực hiện:

* Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
- Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

* Trường hợp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

- Chậm nhất là 30 ngày trước ngày chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

- Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

* Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

- Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản thông báo chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế cho doanh nghiệp, đồng thời gửi cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại và các đơn vị có liên quan;

- Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tới cơ quan xử lý thủ tục hành chính hoặc cơ quan xử lý thủ tục hành chính có công văn chính thức gửi doanh nghiệp.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:

+ Thành phần hồ sơ:

· Công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 Thông tư 72/2014/TT-BTC;

· Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

* Trường hợp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

+ Thành phần hồ sơ: Văn bản xin/yêu cầu chấm dứt vai trò doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (bản chính);

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

* Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế

· Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

· Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

· Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp báo cáo Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản thông báo cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 72/2014/TT-BTC.

* Trường hợp chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Thuế địa phương.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Cơ quan phối hợp (nếu có):

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn của cơ quan thuế chấp nhận việc điều chỉnh bán hàng hoàn thuế; khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục 2, Phụ lục 8 Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

+ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

+ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-.....
V/v công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn
thuế GTGT

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:(1).....

Cục Thuế(2)..... nhận được công văn số của ... (1).... đề nghị được tham gia bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh. Sau khi xem xét hồ sơ(1)..... gửi, Cục Thuế.....(2)..... có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

- Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

- Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Thuế(2).... công nhận (1).....; Mã số thuế địa chỉ tại(3) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

.....(1) có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về việc bán hàng hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế.

Cục Thuế(2).... thông báo để(1)..... biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế, TCHQ (để báo cáo);
- Chi Cục Thuế.....;
- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế

(2) Ghi tên Cục thuế địa phương lựa chọn và công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế

(3) Ghi tên, địa chỉ cửa hàng hoặc đại lý bán hàng của doanh nghiệp. Nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo.

PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế GTGT
cho người nước ngoài

....., ngày tháng năm 20....

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Số điện thoại; Số Fax: Email
.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

Cơ quan cấp:

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến việc đăng ký
cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Ngày doanh nghiệp ...(1) đã được Cục Thuế ...(2)..... công nhận là doanh nghiệp bán hàng
hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo
khi xuất cảnh.

Nay, do ...(3)..... đề nghị Cục Thuế điều chỉnh/bổ sung:

- Cửa hàng (địa chỉ):(4).....

- Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ):(4).....

- Kinh doanh các mặt hàng:

Được điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài
mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày
30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

..... (1) cam kết thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết
này.

.....(1) kính đề nghị Cục Thuế/Chi cục Thuế điều chỉnh(4)
doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Ghi chú: (1): ghi tên doanh nghiệp đăng ký; (2) Ghi tên Cục thuế đã cấp giấy công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế; (3): ghi lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; (4) Ghi nội dung đề nghị điều chỉnh

6. Thủ tục thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Trình tự thực hiện:

+ Định kỳ bảy (7) ngày một lần, ngân hàng thương mại căn cứ tình hình thực tế, lập và gửi hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng đến Cục Thuế nơi Ngân hàng thương mại đăng ký, khai thuế.

+ Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thanh toán của ngân hàng thương mại, Cục Thuế nơi Ngân hàng thương mại đăng ký, khai thuế ban hành Quyết định thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 Thông tư này đồng thời lập Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu quy định ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ gửi Ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước đồng cấp để thực hiện chuyển tiền cho ngân hàng thương mại.

+ Căn cứ Quyết định thanh toán và Lệnh hoàn trả do Cục Thuế nơi Ngân hàng thương mại đăng ký, khai thuế ban hành, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho ngân hàng thương mại. Nguồn tiền thanh toán được trích từ Quỹ hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Cách thức thực hiện:

+ Ngân hàng thương mại qua đường bưu điện hoặc trực tiếp gửi công văn đề nghị thanh toán và Bảng kê đề nghị thanh toán cho Cục Thuế địa phương.

+ Cục Thuế địa phương gửi Quyết định thanh toán kèm theo Lệnh hoàn trả tiền thuế, tiền dịch vụ cho gửi Ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước đồng cấp để thực hiện chuyển tiền cho ngân hàng thương mại.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

· Văn bản đề nghị thanh toán số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của kỳ thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

· Bảng kê đề nghị thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thanh toán của ngân hàng thương mại, Cục Thuế nơi Ngân hàng thương mại đăng ký, khai thuế ban hành Quyết định thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 Thông tư này đồng thời lập Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu quy định ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ gửi Ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước đồng cấp để thực hiện chuyển tiền cho ngân hàng thương mại.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Kho bạc nhà nước

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Thuế địa phương

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại được thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục 5, Phụ lục 6 Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

+ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

+ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

PHỤ LỤC 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên Ngân hàng thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v thanh toán tiền hoàn thuế giá trị gia tăng và
tiền phí dịch vụ hoàn thuế.

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Cục Thuế

Tên Ngân hàng thương mại: (1).....

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Số điện thoại; Số Fax: Email
.....

Ngân hàng ...(1)..... là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo công văn số
..... ngày của Bộ Tài chính

Trong thời gian từ ngày đến ngày Ngân hàng ...(1)..... đã ứng
trước và hoàn trả cho người nước ngoài số tiền thuế giá trị gia tăng là: đồng và được
hưởng số tiền phí dịch vụ hoàn thuế là đồng. Chi tiết theo Bảng kê kèm theo.

Đề nghị Cục Thuế thực hiện thanh toán số tiền trên vào Tài khoản số tại
Ngân hàng theo quy định.

Ngân hàng ...(1)..... cam kết số liệu kê khai tại công văn này và Bảng kê kèm theo là đúng và
chịu trách nhiệm về những số liệu đã khai.

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

Ghi chú: (1): ghi tên Ngân hàng thương mại

PHỤ LỤC 6*(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**Số BK...../201...***BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TIỀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ỨNG TRƯỚC HOÀN TRẢ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ PHÍ DỊCH VỤ HOÀN THUẾ***(Kèm theo công văn số đề nghị thực hiện thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả cho người nước ngoài xuất cảnh và tiền dịch vụ hoàn thuế ngân hàng được hưởng, từ ngày đến ngày)**Đơn vị tính: Đồng Việt Nam (VND)*

STT	Hóa đơn GTGT (kiêm tờ khai hoàn thuế)			Ngày đã hoàn thuế cho người nước ngoài	Số tiền đề nghị thanh toán			Ghi chú
	Ký hiệu/Số/ ngày tháng năm phát hành	Tên doanh nghiệp bán hàng/MST	Số tiền thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn		Số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh	Số tiền dịch vụ ngân hàng thương mại được hưởng	Tổng số tiền đề nghị thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9
1								
2								
...								
Tổng cộng								

*Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng chữ:**....., ngày tháng năm***ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*